

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ PHÒNG VẤN KÌ THI TSSDH ĐỢT 1 NĂM 2025

Thời gian

Ca 1: Có mặt tại Phòng 509T5 từ 7h00 sáng ngày thứ Bảy, 17/5/2025

Ca 2: Có mặt tại Phòng 509T5 từ 9h00 sáng ngày thứ Bảy, 17/5/2025

Địa điểm: Tầng 5 nhà T3-T4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ca thi	Chuyên ngành dự tuyển
1	01022	Phan Thị Thu Hiền	01/05/1999	Ca 1	Toán học
2	01023	Lưu Minh Thảo	19/12/1999	Ca 1	Toán học
3	01068	Mai Thị Phương Loan	15/03/2002	Ca 1	Phương pháp toán sơ cấp (định hướng ứng dụng)
4	01069	Mai Vũ Hà Mai	02/08/2002	Ca 1	Phương pháp toán sơ cấp (định hướng ứng dụng)
5	01070	Trần Thị Trang Quyên	11/06/1993	Ca 1	Phương pháp toán sơ cấp (định hướng ứng dụng)
6	01025	Lương Đức Anh	20/04/2001	Ca 1	Khoa học dữ liệu
7	01026	Nguyễn Thục Anh	16/01/2002	Ca 1	Khoa học dữ liệu
8	01027	Nguyễn Thị Ánh	06/06/2000	Ca 1	Khoa học dữ liệu
9	01028	Đinh Thành Công	09/01/2002	Ca 1	Khoa học dữ liệu
10	01029	Nguyễn Mỹ Duyên	31/03/1997	Ca 1	Khoa học dữ liệu
11	01030	Hoàng Ngọc Dũng	02/10/2000	Ca 2	Khoa học dữ liệu
12	01031	Nguyễn Quốc Dũng	02/09/2001	Ca 2	Khoa học dữ liệu
13	01032	Đào Trọng Đức	27/06/1999	Ca 2	Khoa học dữ liệu
14	01033	Phạm Minh Hiền	16/11/2000	Ca 2	Khoa học dữ liệu
15	01034	Trần Nhật Hưng	22/10/1998	Ca 2	Khoa học dữ liệu
16	01035	Cao Hữu Khánh	26/03/2002	Ca 2	Khoa học dữ liệu
17	01036	Nguyễn Lê Tùng Lâm	30/09/1995	Ca 1	Khoa học dữ liệu
18	01037	Trần Tùng Lâm	31/08/1998	Ca 1	Khoa học dữ liệu
19	01038	Nguyễn Đắc Linh	22/02/1998	Ca 1	Khoa học dữ liệu
20	01039	Nguyễn Thị Thanh Loan	03/04/1995	Ca 1	Khoa học dữ liệu
21	01040	Nguyễn Hương Ly	01/07/1998	Ca 1	Khoa học dữ liệu
22	01041	Quốc Thị Ngọc Ly	05/07/1999	Ca 2	Khoa học dữ liệu
23	01042	Nguyễn Đức Minh	21/01/1997	Ca 2	Khoa học dữ liệu
24	01043	Dương Thành Nam	03/09/2002	Ca 2	Khoa học dữ liệu
25	01044	Vũ Hoài Nam	07/02/2000	Ca 2	Khoa học dữ liệu
26	01045	Võ Thị Thúy Ngân	06/06/1994	Ca 2	Khoa học dữ liệu
27	01046	Nguyễn Thị Bích Ngọc	02/10/1999	Ca 2	Khoa học dữ liệu
28	01047	Vũ Khôi Nguyên	23/04/2001	Ca 1	Khoa học dữ liệu
29	01048	Nguyễn Hồng Phúc	29/03/2002	Ca 1	Khoa học dữ liệu
30	01049	Phạm Duy Phương	02/05/2001	Ca 1	Khoa học dữ liệu
31	01050	Nguyễn Lê Sơn	21/07/2000	Ca 1	Khoa học dữ liệu
32	01051	Tạ Minh Sơn	08/10/2000	Ca 1	Khoa học dữ liệu
33	01052	Trần Thế Tài	19/10/1998	Ca 2	Khoa học dữ liệu
34	01053	Ngô Thị Thanh Thảo	27/11/2000	Ca 2	Khoa học dữ liệu
35	01054	Vũ Phương Thảo	18/08/1997	Ca 2	Khoa học dữ liệu
36	01055	Phạm Bá Thắng	13/12/2002	Ca 2	Khoa học dữ liệu
37	01056	Đoàn Văn Thịnh	13/05/2000	Ca 2	Khoa học dữ liệu

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ca thi	Chuyên ngành dự tuyển
38	01057	Nguyễn Lương Thịnh	21/08/1991	Ca 2	Khoa học dữ liệu
39	01058	Nguyễn Đình Thuận	19/01/1999	Ca 1	Khoa học dữ liệu
40	01059	Phạm Vũ Thủy Tiên	01/09/1998	Ca 1	Khoa học dữ liệu
41	01060	Nguyễn Mạnh Tiến	12/06/1998	Ca 1	Khoa học dữ liệu
42	01061	Trần Thu Trà	17/11/1998	Ca 1	Khoa học dữ liệu
43	01062	Hà Huyền Trang	07/03/1994	Ca 1	Khoa học dữ liệu
44	01063	Nguyễn Thị Trinh	23/08/1998	Ca 2	Khoa học dữ liệu
45	01064	Nguyễn Minh Tuấn	21/06/2002	Ca 2	Khoa học dữ liệu
46	01065	Tạ Minh Tú	20/08/1987	Ca 2	Khoa học dữ liệu
47	01066	Hoàng Thanh Tùng	20/06/1997	Ca 2	Khoa học dữ liệu
48	01067	Nguyễn Dương Tùng	18/11/2001	Ca 2	Khoa học dữ liệu
49	01009	Trần Đức Anh	12/08/1998	Ca 1	Vật lý
50	01010	Lương Thị Ngọc	05/02/1994	Ca 1	Vật lý
51	01011	Nguyễn Thị Thủy	16/11/1994	Ca 1	Vật lý
52	01012	Nguyễn Thành Trung	25/12/1989	Ca 1	Vật lý
53	01013	Nguyễn Lâm Huyền Anh	02/11/2002	Ca 1	Hoá học
54	01014	Nguyễn Minh Tâm	28/01/2002	Ca 1	Hoá học
55	01015	Nguyễn Viết Khánh Tùng	22/09/2001	Ca 1	Hoá học
56	01001	Nguyễn Văn Bằng	13/11/2001	Ca 1	Sinh học thực nghiệm
57	01002	Quản Ngọc Hà	04/08/1999	Ca 1	Sinh học thực nghiệm
58	01003	Trần Thị Nhung	04/03/1998	Ca 1	Sinh học thực nghiệm
59	01004	Hoàng Trung Đạt	05/02/1993	Ca 1	Di truyền học
60	01005	Lê Thị Hương	18/02/1990	Ca 1	Di truyền học
61	01006	Đinh Phương Nhung	02/06/1997	Ca 2	Di truyền học
62	01007	Tổng Thị Oanh	14/08/1997	Ca2	Di truyền học
63	01008	Hoàng Văn Quý	18/08/1997	Ca 2	Di truyền học
64	01016	Đặng Văn Hoàng Đức	18/02/1995	Ca 1	Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý
65	01071	Nguyễn Minh Hiếu	07/09/2001	Ca 1	Quản lý tài nguyên và môi trường
66	01072	Nguyễn Đức Huy	17/05/2000	Ca 1	Quản lý tài nguyên và môi trường
67	01073	Lê Thị Nhung	29/01/2002	Ca2	Địa chất môi trường
68	01017	Nguyễn Văn Toàn	09/01/2001	Ca 2	Khí tượng và khí hậu học
69	01018	Trần Thị Hoa	13/05/2002	Ca 2	Thủy văn học
70	01019	Đinh Việt Hoàng	23/12/2002	Ca 2	Thủy văn học
71	01020	Trần Quang Duy	20/09/2001	Ca 2	Khoa học môi trường
72	01021	Nguyễn Đức Tài	05/03/2002	Ca 2	Khoa học môi trường
73	01074	Phạm Liên Hoa	01/03/1996	Ca 2	Môi trường và phát triển bền vững

Danh sách gồm 73 thí sinh./.